

Bản án số: 70/2020/HS-ST
Ngày 30-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thành Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Huy Hoàng

Bà Nguyễn Thị Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Đinh Quốc Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **48/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 356/2020/HSST-QĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:**

1. Hoàng Đức L, sinh năm 1987 tại Hải Phòng; nơi cư trú : thôn 8, xã A, huyện B, TP Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Xư và bà Cao Thị Oanh; có vợ là Trần Thị Tuyết và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19/02/2020, đến ngày 27/02/2020 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Bùi Văn S, sinh năm 1989 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn 12, xã A, huyện B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn Quyên và bà Nguyễn Thị Lấp; có vợ là Đỗ Thị Trang và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2020, đến ngày 27/02/2020 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.; có mặt.

3. Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1966 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn Đông, xã C, huyện B, TP Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa : 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Phước (đã chết) và bà Đoàn Thị Ban; có vợ là Bùi Thị Lớ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/02/2020; có mặt.

4. Bùi Văn Nh, sinh năm 1986 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn 10, xã A, huyện B, TP Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Kiên và bà Nguyễn Thị Hà; có vợ là Đỗ Thị Dinh và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2020, đến ngày 27/02/2020 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Đỗ Đức Th, sinh năm 1985 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn 6, xã A, huyện B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Đức Thiệu và bà Nguyễn Thị Non; có vợ là Lương Thị Dung và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/02/2020; có mặt.

6. Phạm Quang T, sinh năm 1983 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn 9, xã A, huyện B, TP Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Trọng Kiên (đã chết) và bà Bùi Thị Riền; có vợ là Nguyễn Thị Hương và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2020, đến ngày 27/02/2020 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1987 tại Hải Phòng; nơi cư trú thôn Giữa, xã C, huyện B, TP Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đín (đã chết) và bà Nguyễn Thị Loan; có vợ là Nguyễn Thị Mai và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2020, đến ngày 27/02/2020 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

8. Nguyễn Văn C, sinh năm 1969 tại Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 2, khu An Hải, phường D, thành phố E, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình Hiếu và bà Bùi Thị Mến; có vợ là Lê Thị Ôn và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2020, đến ngày 27/02/2020 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

9. Nguyễn Hữu M, sinh năm 1991 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn Đàm, xã C, huyện B, TP Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12;

dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu Dinh và bà Nguyễn Thị Mai; có vợ là Bùi Thị Ngoan và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2020, đến ngày 27/02/2020 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Quang T, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Hữu M:* Ông Bùi Quốc T, Luật sư Công ty luật TNHH G, Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h40' ngày 18/02/2020, Phòng Cảnh sát hình sự kết hợp Công an huyện Thuỷ Nguyên và Công an xã A, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng bắt quả tang tại nhà Hoàng Đức L một số đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Tang vật thu giữ: Thu trên chiếu bạc số tiền 34.600.000đ, 01 bát, 01 đĩa bằng sứ; 04 quân vị được cắt ra từ lá bài tứ lơ khơ; thu trên người các đối tượng số tiền dùng để đánh bạc là 3.000.000đ.

Tại cơ quan điều tra Hoàng Đức L khai: Tối ngày 18/02/2020 cùng một số đối tượng ngồi uống nước ở khu vực sân kho làng văn hoá thôn Khuông Lư, xã A thì mọi người rủ nhau về nhà đánh bạc. là người trực tiếp xuống khu vực nhà bếp nhà mình lấy 01 bộ bát đĩa bằng sứ, còn 04 quân vị do ai chuẩn bị không biết. Đến khoảng 21h00' cùng ngày thì các đối tượng bắt đầu đánh bạc tại nhà dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Bùi Văn S là người sóc cái, trong lúc đánh bạc thì mọi người nói ra tiền hồ cho chủ nhà; lúc đó, có người bỏ 100.000đ, người bỏ 200.000đ...tiền hồ để xuống chiếu và Sơn là người cầm số tiền đó đưa cho, cầm tiền và đếm được 1.300.000đ (không tham gia đánh bạc). Đến khoảng 21h40' cùng ngày thì Cơ quan Công an vào bắt quả tang, đã vớt 2.500.000đ xuống chiếu (trong đó có 1.300.000đ là tiền thu hồ và 1.200.000đ là tiền của). Cơ quan Công an đã thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 34.600.000đ; 01 bát; 01 đĩa bằng sứ; 04 quân vị được cắt ra từ lá bài tứ lơ khơ.

Bùi Văn S, Nguyễn Văn Ph, Bùi Văn Nh, Đỗ Đức Th, Phạm Quang T, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu M khai nhận: Tối ngày 18/02/2020 đến nhà để tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, Sơn là người xóc cái và cùng các con bạc tham gia đánh bạc. Đến khoảng 21h40' cùng ngày thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang. Khi tham gia đánh bạc Sơn có 6.500.000đ, nộp hồ 500.000đ, còn 6.000.000đ dùng để đánh bạc, bị thua 4.000.000đ, còn 2.000.000đ vớt lại chiếu bạc khi bỏ chạy. Phụng mang theo 10.000.000đ, chỉ sử dụng 2.000.000đ để đánh bạc và bị thu, khi bỏ chạy rơi mất 8.000.000đ. Nhẫn có 8.000.000đ, nộp hồ 200.000đ, còn 7.800.000đ dùng để đánh

bạc và thắng 3.000.000đ, khi bị bắt vớt xuống chiếu bạc 10.800.000đ. Thuận có 10.000.000đ, nộp hồ 200.000đ, còn 9.800.000đ dùng để đánh bạc và bị thua hết. Tuyên có 10.000.000đ, nộp hồ 200.000đ, còn 9.800.000đ dùng để đánh bạc, bị thua 4.000.000đ, còn 5.800.000đ vớt lại chiếu bạc khi bỏ chạy. Nh có 7.000.000đ dùng để đánh bạc, thắng 1.500.000đ, vớt lại chiếu bạc 8.500.000đ khi bỏ chạy. Minh mang theo 8.000.000đ, chỉ sử dụng 2.000.000đ để đánh bạc, nộp hồ 200.000đ còn 1.800.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt hòa tiền, bị rơi mất 7.800.000 đồng khi bỏ chạy; Công có 3.000.000 đồng, khi bị bắt hòa tiền và bị thu giữ trên người 3.000.000 đồng

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã thu giữ: 01 đĩa sù, 01 bát sù, 04 quân vị và số tiền 37.600.000 đồng chuyển Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng quản lý.

Tại Cáo trạng số **50/CT -VKS- P2 ngày 27 tháng 5 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo** Hoàng Đức L về tội Gá bạc, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Bùi Văn S, Nguyễn Văn Nh, Bùi Văn Nh, Phạm Quang T, Nguyễn Hữu M, Đỗ Đức Th, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Ph về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Đức L, Bùi Văn S, Nguyễn Văn Nh, Bùi Văn Nh, Phạm Quang T, Nguyễn Hữu M, Đỗ Đức Th, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Ph khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Hoàng Đức L**: 24 – 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Bùi Văn S**: 18 – 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Văn Ph**: 18 – 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo

Bị cáo **Bùi Văn Nh**: 18 – 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Công và Tuyên), Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Đỗ Đức Th**: 18 – 24 tháng cải tạo không giam giữ

Bị cáo **Phạm Quang T**: 18 – 24 tháng cải tạo không giam giữ

Bị cáo **Nguyễn Văn Nh**: 18 – 24 tháng cải tạo không giam giữ

Bị cáo **Nguyễn Văn C**: 18 – 24 tháng cải tạo không giam giữ

Bị cáo **Nguyễn Hữu M**: 18 – 24 tháng cải tạo không giam giữ

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo, mỗi bị cáo 10 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 36.400.000đ (trong đó có 1.300.000đ là tiền thu hồ của)

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.200.000đ (là tiền của Hoàng Đức L để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bát đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn cắt từ quân bài tứ lơ khơ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo Phạm Quang T, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Hữu M: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Nh bản thân có hai con nhỏ, có ông nội được tặng huân chương hạng nhất. Bị cáo Tuyên là lao động chính, chăm sóc mẹ già, có bố đẻ được hưởng trợ cấp quân nhân bị bệnh nghề nghiệp tỉ lệ 51%, ông nội được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì, Huy chương chiến sĩ vẻ vang, huy chương chiến thắng hạng nhất. Bị cáo Minh là lao động chính, hiện đang nuôi con nhỏ, gia đình đang thờ cúng liệt sỹ. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt và tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát và nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt và cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Ngày 18/02/2020, Hoàng Đức L đã có hành vi sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình ở thôn 8, xã A, huyện B, thành phố Hải Phòng cho Bùi Văn S, Nguyễn Văn Ph, Bùi Văn Nh, Đỗ Đức Th, Phạm Quang T, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu M mượn để đánh bạc, với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 35.100.000 đồng và đã thu “tiền hồ” với số tiền là 1.300.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Đức L đã phạm tội tội Gá bạc, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Bùi Văn S, Nguyễn Văn Nh, Bùi Văn Nh, Phạm Quang T, Nguyễn Hữu M, Đỗ Đức Th, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Ph phạm tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo sử dụng địa điểm nhà mình để cho các bị cáo khác đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 35.100.000 đồng và thu tiền hồ là 1.300.000đ. Do đó hành vi của bị cáo bị xét xử theo điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS. Các bị cáo Bùi Văn S, Nguyễn Văn Nh, Bùi Văn Nh, Phạm Quang T, Nguyễn Hữu M, Đỗ Đức Th, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Ph cùng tham gia đánh bạc, tổng số tiền đánh bạc là 35.100.000 đồng. Do đó các bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo: Trong vụ án này có đồng phạm, do đó cần phân hóa vai trò của các bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng.

[4.1] Đối với tội “Gá bạc”: Bị cáo sử dụng địa điểm nhà mình để cho các bị cáo khác đánh bạc và thu tiền hồ 1.300.000đ. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bản thân bị cáo đã tham gia quân đội trên quần đảo Trường Sa; bố đẻ là bệnh binh và được tặng Huân

chương chiến công hạng ba, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4.2] Đối với tội “Đánh bạc:

Các bị cáo Bùi Văn S, Bùi Văn Nh có số tiền đánh bạc gần bằng nhau: Bị cáo Bùi Văn S có số tiền đánh bạc 6.000.000đ, bị cáo Bùi Văn Nh 7.800.000đ. Bị cáo Nguyễn Văn Ph có số tiền đánh bạc ít hơn (2.000.000đ). Nhân thân bị cáo Nguyễn Văn Ph có 02 tiền án, bị cáo Bùi Văn Nh có 01 tiền án nhưng đều đã được xóa án tích. Bị cáo Bùi Văn S là người trực tiếp xóc cái. Do đó mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là ngang nhau. Bị cáo Sơn, Nhẫn, Phụng đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nhẫn và bị cáo Phụng đều là lao động chính trong gia đình; bị cáo Phụng hiện đang nuôi mẹ già; bị cáo Nhẫn hiện nuôi ba con nhỏ, nên Hội đồng xét xử thấy cần xem xét cho hai bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Sơn phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự khoan hồng cho các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội, cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đối với các bị cáo. Các bị cáo Đỗ Đức Th, Phạm Quang T là người có số tiền đánh bạc ngang nhau, đều là 9.800.000đ. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tuyên có bố đẻ được hưởng trợ cấp quân nhân bị bệnh nghề nghiệp (tỷ lệ 51%), nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Văn Nh có số tiền đánh bạc là 7.000.000đ. Bị cáo Nh không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn Công, Nguyễn Hữu M có số tiền đánh bạc thấp (đánh bạc dưới 3.000.000đ): Bị cáo Nguyễn Văn C có số tiền đánh bạc là 3.000.000đ, bị cáo Nguyễn Hữu M là 1.800.000đ. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Công, Minh sau khi phạm tội đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Công có bố để được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét hành vi phạm tội của 05 bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân đã nêu trên, xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự khoan hồng cho các bị cáo, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đối với các bị cáo.

[5] Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo mỗi bị cáo 10.000.000đ.

[6] Đối với Vũ Văn Lành, sinh năm 1993, ở xóm 5 A, B, Hải Phòng tài liệu điều tra xác định có mặt tại sới bạc nhưng không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[7] Về thu lợi bất chính : Buộc bị cáo Hoàng Đức L nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.300.000đ để sung Ngân sách Nhà nước.

[8] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sù, 01 bát sù, 04 quân vị. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 35.100.000 đồng là khoản tiền các bị cáo Bùi Văn S, Nguyễn Văn Ph, Bùi Văn Nh, Đỗ Đức Th, Phạm Quang T, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu M dùng để đánh bạc. Đối với số tiền 1.200.000đ thu giữ của bị cáo cần trả lại cho bị cáo, song tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử:

1. Bị cáo **Hoàng Đức L: 24 (hai bốn)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gà bạc”. Thời gian thử thách là 48 (bốn tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Đức L cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Hoàng Đức L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử:

2. Bị cáo **Bùi Văn S: 18 (mười tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 36 (ba sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn S cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Bùi Văn S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử:

3. Bị cáo **Nguyễn Văn Ph: 18 (mười tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 36 (ba sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Ph cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn Ph thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Bị cáo **Bùi Văn Nh: 18 (mười tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 36 (ba sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn Nh cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Bùi Văn Nh thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; (thêm khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo Tuyên, Công); Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử:

5. Bị cáo **Đỗ Đức Th: 24 (hai bốn)** tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và Bản sao Bản án.

Giao bị cáo Đỗ Đức Th cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã A trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

6. Bị cáo **Phạm Quang T: 24 (hai bốn)** tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Trừ cho bị cáo các ngày đã bị tạm giữ từ ngày 19/02/2020 đến ngày 27/02/2020 vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ

Giao bị cáo Phạm Quang T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã A trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

7. Bị cáo **Nguyễn Văn Nh: 24 (hai bốn)** tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Trừ cho bị cáo các ngày đã bị tạm giữ từ ngày 19/02/2020 đến ngày 27/02/2020 vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ

Giao bị cáo Nguyễn Văn Nh cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

8. Bị cáo **Nguyễn Văn C: 24 (hai bốn)** tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Trừ cho bị cáo các ngày đã bị tạm giữ từ ngày 19/02/2020 đến ngày 27/02/2020 vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân phường D, thành phố E, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường D trong việc giám sát,

giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

9. Bị cáo **Nguyễn Hữu M: 24 (hai bốn)** tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Trừ cho bị cáo các ngày đã bị tạm giữ từ ngày 19/02/2020 đến ngày 27/02/2020 vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ

Giao bị cáo Nguyễn Hữu M cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- *Về hình phạt bổ sung*: Phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

- *Về thu lợi bất chính*

Buộc bị cáo Hoàng Đức L nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

- *Về xử lý vật chứng* : Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) thu của bị cáo Hoàng Đức L để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo;

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 35.100.000đ (ba mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng)

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bát đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn cắt từ quân bài tú lơ khơ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2020 và biên lai thu tiền số 0004063 ngày 26/5/2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

- *Về án phí*: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án , buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười năm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án , tự

nguyên thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi , bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Huy Hoàng

Nguyễn Thị Vinh

Cao Thành Ngọc

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- Vụ 1- TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thành Ngọc

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- Vụ 1- TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA
- Lưu: HS, HCTP.

Lương Ngọc Dũng

